TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Quang
2. Ông Lữ Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huế Phương. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2023, về việc Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX - ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị Th, sinh năm: 1972 (Có mặt)

Trú tại: Khu vực A, phường L, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Mai Văn Nh, sinh năm: 1968 (Có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Trú tại: Khu vực A, phường L, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn Lê Thị Th trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn sống như vợ chồng vào năm 1991, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và sau thời gian chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng ý kiến với nhau trong nhiều quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống gia đình ngột ngạt, bị đơn

qua Phú Quốc làm và dạy học viên nữ và cả hai phát sinh tình cảm. Nguyên đơn có hàn gắn nhưng bị đơn không đồng ý nên sống ly thân. Hiện tại mỗi người ai cũng có cuộc sống riêng. Nay nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 02 con chung Mai Thị Hồng Th, giới tính: Nữ, sinh năm: 1992 và Mai Thị Hồng Ph, giới tính: Nữ; sinh năm: 1999. Hiện các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình tố tụng bị đơn Mai Văn Nh trình bày: Bị đơn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung.

Về hôn nhân cả hai sống chung như vợ chồng năm 1991 do không hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn do cả hai không hợp nhau về tính cách nên cả hai sống ly thân từ 2019 cho đến nay. Về hôn nhân bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Về con chung: Có 02 con chung Mai Thị Hồng Th, giới tính: Nữ, sinh năm: 1992 và Mai Thị Hồng Ph, giới tính: Nữ; sinh năm: 1999 đã trưởng thành không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14 Điều 53, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Không công nhận nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng.

Về con chung: Đã trường thành không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Bị đơn Mai Văn Nh có nơi trú tại Khu vực A, phường L, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng

dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trước khi mở phiên tòa bị đơn Mai Văn Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th và ông Mai Văn Nh sống chung như vợ chồng năm 1991, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung do bất đồng ý kiến với nhau trong quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, ông Nhân có tình cảm khác bên ngoài nên bà Thảo và ông Nhân tự sống ly thân từ năm 2019. Xét quá trình chung sống chung giữa bà Thảo và ông Nhân không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 14 và Điều 53 thì hôn nhân giữa ông, bà không được pháp luật thừa nhận do đó khi có yêu cầu xin ly hôn Tòa án không công nhận là vợ chồng.

[4]. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xNhân xét.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8]. Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 14; Điều 51; Điều 53; Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận nguyên đơn bà Lê Thị Th và bị đơn ông Mai Văn Nh là vợ chồng

2. Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008989 ngày 20/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú./.

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND Tp. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS Tp. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- UBND. P. Lái Hiếu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Lê Thị Vũ Tiên